

# Thủ Bàn Về Việc Xưng Gọi Danh Tánh Người Việt Nước Ngoài



Vấn đề xưng hô danh tánh của người Việt nước ngoài tuy có vẻ không quan trọng nhưng có thể cho ta thấy được ít nhiều khó khăn về hòa đồng giữa Đông và Tây, cũng như quá trình "lép vế" của người phương Đông trong những thế kỷ trước. Đó là chưa kể các sự nhầm lẫn không tránh khỏi bởi việc xưng hô danh tánh theo lối Âu Mỹ sẽ làm mất đi hẳn các nét đặc thù về tên họ của từng cá nhân. Tên họ cũng giống như một sinh ngữ, là một cái gì biến đổi không ngừng. Tên người nước này hay miền này thường hấp thụ và biến đổi theo tên họ người nước khác miền khác, nhất là trong khoảng hậu bán thế kỷ 20 khi phong trào di dân và di cư xảy ra thường xuyên tại khắp nơi trên thế giới. Mỗi một vài năm có một số trên trời nên phổ cập và hiện đại. Nhớ có thời cách đây khoảng mươi năm nhiều người có con gái đều ưa đặt tên Dianne (theo như vị công nương nước

Anh), và con trai thì William (thái tử William), rồi tại Úc vào những năm gần đây người ta thích đặt tên theo ca sĩ và tài tử như Kylie (Minogue), hay Micheal (Jackson). Họ thì thay đổi lâu hơn, và có thể kéo dài đến hàng thế kỷ. Nhiều họ đã biến mất, thí dụ như ở Việt Nam họ THI như họ của ông Thi Sách đã hoàn toàn biến mất, trong khi có nhiều họ mới trở ra thành nhiều và cung trong hệ Việt Nam, họ Nguyễn, trong năm bảy thế kỷ qua đã được bổ sung thêm bằng nhiều họ khác đổi sang để tránh áp bức, và hiện đã chiếm tới khoảng 60% trong các họ Việt Nam.

Trong hệ Anh-Mỹ, tên họ có thể cho biết tổ tiên người ta đã từng làm nghề gì (thí dụ, John Blacksmith: blacksmith là thợ rèn, Richard Tanner: tanner là thợ làm da thuộc; Richard Farmer: farmer là nhà nông, John Erasmus: Erasmus là một thánh tổ của nghề thủy

thủ v.v.), hay là gốc gác về môi trường hay địa lý. Thí dụ như Stewart Granger mang tên riêng xuất phát từ stewart tức là người trông coi một gia sản lớn thời phong kiến bên Anh quốc, và cũng có nghĩa thuộc dòng hay tưởng niệm Stuart là dòng vua chúa lâu đời của Anh quốc và Tô Cách Lan; Peter Sinclair có họ mang gốc từ thành phố St. Clair ở Normandy; Peter Stanmore với Stanmore xuất phát từ tiếng Anh cổ: stan-mere, tức là khu hồ có nhiều đá; Linda Sherwood có thể có tổ tiên xuất thân từ vùng Sherwood, quê hương của Robin Hood; Sidney Poitier với tên riêng Sidney (có biến thể là Sydney) mang gốc cổ tiếng Pháp có nghĩa là xuất từ khu Saint-Denis; George Dallas: Dallas là tiếng cổ Gaelic (thuộc thượng du Tô Cách Lan) có nghĩa là từ miền có vực thác; Helen Darcy: Darcy xuất từ tên Pháp D'Arcy (một ông tổ của ngành công chánh phát minh định

luật về sự thảm thấu của nước trong đất cát) có nghĩa là thuộc vùng đồn lính; Dane hay Dana có nghĩa là người xuất xứ Đan Mạch (Denmark). Một họ thông thường của người Do Thái là Meier thường được biến thể thành Meyer qua tiếng Anh hay Mỹ, và mang ý nghĩa nguyên thủy là Nhà Nông.

Một số Họ trong hệ Tây Phương cũng thường mang nghĩa là “Con Cháu của ...” Thí dụ Davidson có nghĩa là con ông David, và người nào mang tên John Davidson lại mang chút ít nét chơi-chữ bởi theo thánh kinh John là con trai của David; O’Keefe: tên theo hệ Ái Nhĩ Lan bắt đầu bằng O’ có nghĩa là OF tức “thuộc dòng họ ...”, giống như chữ đầu De Gaulle trong tiếng Pháp, Von Konnigsmark trong tiếng Đức, Van Hessen trong tiếng Hòa Lan; MacMillan trong tiếng Anh và Tô Cách Lan. Thí dụ tiếp là Alison: con bà Alice; MacAdam: Con của ông Adam, và Adam lại có nghĩa là đất đỏ. Ở đây lại có tính cách “tên tức là người theo như Đông Phương” bởi một trong những ông tổ của ngành đường xá là kỹ sư John MacAdam, người sáng chế ra lối tráng đường bằng đá dập bể nhỏ trải ở lớp dưới. Tên riêng theo Tây Phương tương đối cũng không khác gì tên riêng theo lối Đông Phương, tức là người ta thường đặt tên theo những nét đẹp (Adele: noble, quý phái; Robert: lừng danh, Helen: cây đuốc sáng; Julia: thánh nữ, Hannah hay Anne: người trẻ trung, Linda: người đẹp) tương tự như Mỹ

Dung, Diệu Hiền, Thể Mỹ trong tên Việt; hay những cá tính hùng mạnh (Victor: kẻ thắng trận; Nicole: quân đội chiến thắng, Harvey: chiến sĩ trong đội quân; cũng giống các tên Việt như Đại Thắng, Bách Thắng, Thiện Hùng v.v.) cũng như những dạng thức thành đạt hiển vinh trong xã hội loài người (Derek, Dirk: người cai trị; Alexandra: người cứu an độ thế; Grant: vĩ nhân) v.v. Tên cũng có thể mang theo mô tả về hoa quả (Daisy, Violet, Daffodil, Linnea: cây chanh; Bạch Cúc, Bạch Mai, Anh Đào), hay về thú vật (Adolf: noble wolf, chó sói loại quý tộc, Leverett: con thỏ to; ông Tý, ông Ty, cô Sứu, anh Hợi), các vị thánh trong cổ tích và kinh thánh (Stephen, Peter, Michael, David v.v.) và cũng có thể hoàn toàn mang ý nghĩa trừu tượng (Gloria: vinh danh; Tammy: hoàn hảo).

Nếu chỉ đơn thuần trong lối suy nghĩ của con người trong việc đặt tên mà thôi thì chắc chắn không có gì rắc rối trong việc hòa hợp Đông và Tây. Dị biệt bắt nguồn từ ngôn ngữ, văn hóa và phương cách xưng hô.

Trước hết tiếng Việt, cũng như tiếng Hoa là thứ tiếng có dấu. Khi tên Việt viết sang kiểu tiếng Anh các dấu đều mất đi. Nhiều tên rất đẹp rất mỹ miều bị tước dấu trở thành xấu, lại cộng thêm lỗi phát âm không đúng của người ngoại quốc nhất là trong những âm lạ đối với người nói tiếng Anh - như âm bắt đầu bằng NG trong chữ “Ngươn” hay QU trong “Quốc”, hoặc “D” trong “Duyên” - nên ý nghĩa của tên

thường bị mất mát có thể nói là gần hết. Tên tiếng Hoa viết theo kiểu Anh Mỹ cũng bị khó khăn tương tự vì vấn đề dấu. Tên TONG có thể là “Đồng”, cũng có thể mang nghĩa là “Kẹo, ngọt nào”, hay là “Canh (xúp)” v.v.

Năm ngay ở chính giữa trong vấn đề dị biệt trong xưng hô danh tánh thật ra không phải chỉ là vấn đề thiếu dấu cho nguyên âm mà lại là chính ở lối phức tạp của xưng hô.

Việc xưng hô danh tánh của các dân tộc trên thế giới thật ra bắt nguồn chỉ từ một điểm. Đó là ngay ban đầu mỗi người chỉ có một tên và không có họ. Ông David có người con mang tên là Davidson, nhưng con ông Davidson lại thấy bắt đầu phức tạp và lúng túng trong tên xưng nên phải đổi tên Davidson thành một cái họ. Ở Việt Nam, họ nổi tiếng đầu tiên phải là họ Lạc theo sau hệ tộc của Lạc Long Quân. Ở các xứ Á Rập, người ta có thể đặt tên theo kiểu hoán vị, bởi tên nào cũng thường mang theo tên của Giáo chủ Mohammed, hay các vị thánh tổ khác của đạo Hồi. Con trai nào cũng thường có tên riêng là Mohammed nên phải kẹp theo thêm hai ba tên nữa và trong đó phải có tên riêng của người cha. Chẳng hạn như trong tên Najdat Ibarhim Aziz, tên Aziz là tên của ông nội, tên Ibrahim là tên người cha, và tên Najdat là tên của người con. Trong tên Anh Mỹ người ta thường kẹp họ nội họ ngoại vào tên con, và mỗi này đã vào tên Việt trong vòng mấy mươi năm nay, nhất là theo với

ngọn sóng của cao trào nam nữ bình quyền. Thí dụ như trong tên cố tổng thống Mỹ John F. Kennedy, tên tắt F. tức là Fitzgerald là họ bên ngoại của ông tổng thống này; Phạm Lê Việt có họ cha là Phạm và họ mẹ là Lê. Vấn đề nguyên thủy và gốc gác của Họ ở đây tạm tránh việc phân chia mẫu hệ và phụ hệ. Theo một vài quyển sách nghiên cứu về nguồn gốc dân tộc Việt Nam, trong đó có một quyển sách viết cho là không được đổi xứng đáng với công phu và giá trị của nó là cuốn "Nguồn Gốc Mã Lai của Dân Tộc Việt Nam" của ông Bình Nguyên Lộc, thì thuở xưa dân Việt theo mẫu hệ chứ không phải phụ hệ như ngày nay, và như vậy họ có thể đặt theo họ mẹ. Thêm một điểm đáng để ý nữa là tên người vợ ở Việt Nam không nhất thiết phải mang theo y hệt họ chồng. Thí dụ như ta có thể gọi bà Lê Thị Hiền là vợ ông Nguyễn Văn Hòa, hoặc gọi bà Nguyễn Thị Hiền hoặc bà Nguyễn Văn Hòa. Lối xưng hô kiểu này hiện đang bắt đầu được chấp nhận tại Âu Mỹ với lý do là phụ nữ càng lúc càng ra làm việc nhiều và len vào các nghề chuyên nghiệp thật đông. Thí dụ như Dr. Judy Foster chính là Mrs Michael J. Fox, mặc dù ông Fox là một kiến trúc sư tên tuổi tại Boston, nhưng bà vợ ông vẫn giữ tên riêng vì bà ta là tiến sĩ Kinh tế dạy ở Harvard.

Điểm mấu chốt trong sự dị biệt xưng hô là họ của người phương Tây đặt ở đằng sau, trong khi họ Á Châu nói chung và của người Việt nói

riêng đều đặt ở phía trước. Nói như vậy tức là đơn giản hóa rất nhiều, và chính người Tây Phương, nhất là giới ký giả hay nghiên cứu sử học đều biết rõ như vậy. Chúng ta sẽ đi vào chi tiết trong giây lát.

Họ trong tên Việt đưa ra đằng sau gây ra nhiều vấn đề. Trước tiên là rất nhiều đàn ông Việt Nam mang tên VAN như người viết, và phụ nữ Việt sẽ dễ mang tên THI. Tên lót VĂN và THỊ ban đầu là vay mượn từ Trung Quốc nhưng ngày nay tên người Hoa đặt theo lối Việt dùng hai tên lót này rất ít, và trong vòng hai ba trăm năm qua tên lót Văn và Thị trở nên phổ thông tại Việt Nam, nhất là ở miền Nam. Dùng lối viết ngược đưa tên lót vào giữa lại càng không ổn vì Trần Văn Bí sẽ là Bi Van Tran và Nguyễn Đăng Trình sẽ là Trinh Dang Nguyen. "Đăng Trình" và "Trinh Đăng" thật sự không cùng một nghĩa với nhau. "Đăng Trình" là "lên đường" trong khi "trình đăng" không theo cấu trúc tiếng Hán Việt và không thể mang cùng nghĩa là "lên đường" được.

Có một số người sẽ thích thiết lập một số họ mới bằng cách ghép họ và tên lót thành lại một họ mới. Thí dụ như dòng vương tộc Nguyễn-Phước. Một người mang tên Nguyễn Phước Bảo Lộc có thể viết tên mình theo dạng Bao-Loc Nguyen-Phuoc. Tuy nhiên một số khó khăn nhỏ vẫn hay còn. Trước hết người Tây Phương quen thuộc với họ Nguyễn quá nhiều. Nếu không có mình ở kế bên cạnh, người Mỹ hay người Úc không biết

về văn hóa Việt Nam sẽ viết theo ý họ mà họ cho là đúng và mười lần có thể như một là họ sẽ viết lại là Nguyen. Đa số tên lót lại thường đi sát với tên riêng để mang nghĩa đúng của tên và hỗn hợp tên lót và tên riêng mang đúng nghĩa cũng không có bao nhiêu. Thí dụ như tên lót Minh có nghĩa là "sáng". Ta có thể kể đến các tên như Minh Đức, Minh Mẫn, Minh Trí v.v. Nếu viết kiểu họ ghép thì ta viết tên Dư Minh Mẫn thành Man Du-Minh, nghe cũng không vừa ý được, và ngược lại nếu viết Minh Man Du thì lại rơi vào việc biến tên lót thành tên riêng. Một gia đình mang tên lót là TRÍ có thể gồm người cha: Lê Trí Thiện, người mẹ Lê Thanh Thủy (nhủ danh Phạm Thanh Thủy), các con Lê Thanh Hà, Lê Trí Tính, Lê Trí Tuấn v.v. viết trong giấy tờ liên can đến pháp luật như đơn từ, bằng lái xe đều là "T.T. LE" cư ngụ tại cùng một địa chỉ. Chắc chắn là sẽ có một chút lộn xộn tại nơi nào phải xem qua hồ sơ liên hệ đến một người mang tên T.T.Le. Cũng trong họ ghép, một số họ nhà quan nhà tướng ngày xưa có thể mang họ ghép một cách chính thức nhờ ở sự quen thuộc và quen dùng. Với họ ghép loại này, tên riêng có thể bớt lệ thuộc vào tên lót rất nhiều. Thí dụ phải kể đến họ "Phan Đình" theo ông Phan Đình Phùng, "Phan Thanh" theo ông Phan Thanh Giản, "Trần Hưng" theo ông Trần Hưng Đạo v.v.

Đa số các nhà báo và nhà văn ngoại quốc đều biết các lối xưng hô tên họ Á Châu và

Việt Nam, nhưng rất tiếc là họ chỉ dành cho những vị nguyên thủ hay những khuôn mặt lớn Á Châu. Những tên như Đặng Tiểu Bình, Ngô Đình Diệm, Lý Quang Diệu, Mao Trạch Đông, Chu Ân Lai, Hồ Chí Minh, Nguyễn văn Thiệu v.v. họ đều gọi thật đúng theo thứ tự tên họ. Thậm chí cho đến lúc gọi tên riêng hay gọi họ, các ký giả xưng hô rất đúng. Thí dụ họ nói Air Vice-Marshal Ky, hay President Chiang, President Diem, Chairman Dang, Prime Minister Lee, Madame Nhu v.v. đều đúng phong phóc. Người ta có thể hỏi ngay, và hỏi tức là trả lời, rằng tại sao giới truyền thông lại ký lưỡng với tên họ của các ông lớn bà lớn như vậy. Điểm nên để ý trong việc xưng hô này là người Việt xưng hô trịnh trọng khác với người Hoa, hay đúng hơn, nói rộng hơn người Hoa. Thí dụ trong tiếng Việt, Mr Van Loi Lý thường được gọi là ông Lợi chứ không phải là ông Lý, trong khi tiếng Hoa, tiếng Nhật gọi là ông Lý (Ly Xian Sheng - Lý tiên sinh & LY Sama). Đặc biệt trong tiếng Nhật người ta có thể xưng hô theo tên riêng là "Lợi SAN" như ta gọi "anh Lợi". Tiếng Việt thường chỉ nhắc đến tên Lý khi ông Lợi đó là một người có chức phận trong xã hội, nhất là thuộc về ngành khoa bảng (Thí dụ: Sau khi đỗ đạt tam trường, họ Lý trở lại ...), hay thuộc địa hạt chính trị và quyền binh (Thí dụ: Ngô Tống Thống). Khi mời cặp vợ chồng nào đó đến nhà chơi, người Việt ta nói là: "mời anh chị tới chơi, bữa đó tụi này

cũng có mời ông bà Thuận". Nói khác đi và cũng là tóm tắt, ngay trong lối chuyển họ Việt Nam ra đây sau, lối xưng hô cũng không hoàn toàn ổn thỏa dù rằng tên người nào đó không có tên lót, thí dụ như Mr & Mrs Thuan Nguyen, bởi người Việt thông thường không có xưng hô nhau bằng họ. Nói như vậy thì giải đáp cho vấn đề thường tình nhưng cũng là trọng đại này sẽ ra thế nào. Câu hỏi này hàm chứa một vấn đề phức tạp nên câu trả lời vẫn tắt chắc chắn sẽ nằm trong thể phủ định, tức là "KHÔNG". Tuy nhiên người ta có thể theo phương cách khảo sát của khoa học để đưa đến một vài hướng dẫn tương đối tạm thời để có thể tạo thành một số căn bản mà tìm ra giải pháp lâu dài. Trước hết ta nên nhớ rằng hiện nay tại một số các quốc gia, đa số ở Âu Châu, muốn vào quốc tịch ta phải đổi tên ra một "tên Tây" thường có phát âm tương đương. Thí dụ Nguyễn Hà Lan có thể sẽ phải đổi tên thành Hélène Guilhem hoặc Helen Nuyens, Lâm Văn Giác là Jacques Lamarr v.v. Đây là lối thông thường nhất trong cộng đồng người Việt ở nước ngoài dù rằng các quốc gia theo hệ Anh-Mỹ không đòi hỏi phải "chuyển tên" khi vào quốc tịch. Người ta đổi tên để được thuận tiện hơn trong việc làm, hay xã giao. Thí dụ: Minh ra Mick, Michael, Thọ ra Thomas, Truyền ra Terence, Dũng ra Don, Denis, Lan ra Lana, Tuấn ra Tony, Thị Hạnh ra Tina, Kiệt ra Keath, Hữu ra Hugh, Tâm ra Tammy v.v. và danh sách này gần như kéo

dài bất tận. Tuy vậy khó khăn vẫn còn đó với một số âm không có trong tiếng Anh, như tên Dũng, tên Ý, tên Diên v.v. nhắc đến tên Diên người viết chợt nhớ đến một trường dạy Anh ngữ tại Saigon hồi xưa mang tên là Ziên Hồng. Nghĩ ra cũng phục ông Lê Bá König đã nghĩ tới vấn đề phức tạp này đã gần bốn mươi năm trước. Giải pháp Z thay cho D có vẻ thích hợp hơn là Dz thay cho D, mặc dù cả Z và DZ đều không phải là âm Việt Nam thuần túy.

Lý tưởng nhất cho giải pháp kể trên là khi mà "tên tây" có chữ cái đầu trùng hợp với chữ cái trong tên Việt. Thí dụ như tên Phạm Ngọc Hùng nếu chọn Henry thay cho Hùng, ta có thể viết nguyên vẹn tên Henry NgocHung Phạm hay viết tắt là H.N.Pham, Nguyễn Lê Đăng có thể viết thành Duncan Ledang Nguyen và viết tắt là D.L.Nguyen. Kiểu này chỉ vi phạm nhẹ hai quy luật là tiếng Việt là tiếng đơn âm, và tên Việt phải pha trộn với "tên Tây". Các vi phạm này có thể vượt qua dễ dàng nếu chúng ta tạm tin giải thuyết của ông Bình Nguyên Lộc là tiếng Việt ngày xưa có thể có nhị âm, như từ cù-lao viết trại từ Pulau của tiếng Mã Lai. "Cửa Sông" viết từ "Kuala Songa" và chỉ trở thành đơn âm sau khi bị ảnh hưởng nặng nề của tiếng Hán, và luôn nhớ rằng lối kèm tên Tây vào tên Ta chỉ áp dụng thực tiễn cho người nước ngoài mang quốc tịch nước ngoài và có gốc gác Việt Nam. Nhắc lại chuyện "tên Tây" chúng ta cũng nên lưu ý lại rằng trong các nước

Á Châu, người Nhật ít hâm mộ việc kẹp thêm tên Tây nhất - và người Hoa ở Hongkong và nhất là người Phi Luật Tân là chuộng tên Tây nhất. Muốn nhớ việc này ta chỉ cần nhớ tên vài nhân vật xi-nê như Toshiro Mifune, Akira Kurosawa, Ruriko Asaoka, với Jimmy Wang Yu và Bruce Lee, hay tên của mấy vị tổng thống Phi. Một ứng dụng ngược hiếm có của việc mang thêm "tên Tây" là phiên âm ngược lại theo lối người Hoa. Hoa Thịnh Đốn là phiên âm của Washington, Tân Tây Lan là New Zealand, Mai Công là Michael. Một chuyên viên tư vấn có tên thật là Michael Lê, tức là mang họ Lê. Ông này phiêm âm lại tên Michael và dùng tên mình trong giới thân chủ Việt trong công việc làm ăn là Mai Công Lê. Thành ra tên này dùng qua điện thoại được cho khách Việt và Úc. Nhưng vô hình chung, ông này mang tên họ mới là Mai và tên riêng mới là Lê. Hệ luận của xưng hô theo lối này tức là giữ nguyên tên họ Việt Nam và đồng thời sáng chế ra họ mới. Ông Trần văn Tuấn có thể viết tắt tên mình là T.V. Tuan, và yêu cầu người khác có thể gọi mình Mr. Tuan hay thân mật là Tuấn. Gọi như vậy thì thật sự "rất là Việt Nam" nhưng bắt đầu nảy ra họ mới là TUAN.

Một cách khác có công dụng hạn chế là viết tên theo lối để họ đăng trước tiếp liền bằng dấu Phết. Thí dụ như biên thư cho người bạn là Vũ Hữu Cầm, ta viết ngoài bao thư là Mr. VU, Huu Cam thì cũng là lối viết chính xác theo Úc Mỹ.

Cách này cũng thích hợp trong lúc điền tên vào đơn từ, ngân phiếu. Trên ngân phiếu gởi cho bà Lê Thị Tâm ta có thể viết PAY Mrs Le, Thi Tam v.v

Thật ra không có cách nào ổn thỏa bằng cách bắt người Tây Phương xưng hô gọi ta theo kiểu họ gọi các ông lớn bà lớn. Ngoài việc cố gắng làm cho chính ta trở thành một ông lớn bà lớn như vậy để họ tự động gọi ta cho đúng ý nghĩa của tên mà cha mẹ ban cho ta, có rất ít các cách khác, hay thật ra không có cách nào khác để bắt họ gọi đúng tên ta như vậy. Đến đây vấn đề Pháp lý lại hiện ra. Bởi muốn bắt người Tây phương gọi tên ta theo kiểu ta, ta chỉ có thể bắt họ làm như vậy từ tư cách của người mang quốc tịch và số thông hành Việt Nam. Đã là công dân Úc công dân Mỹ thì phải xưng hô theo kiểu Úc

kiểu Mỹ, chứ không có cách nào khác. Ngoài ra trong thập niên cuối cùng của thế kỷ hai mươi này con người chuyển sang lối sống mang nhiều tính cách thiết thực, hơn là cung cách rườm rà. Cá tính và tên họ trở nên không quan trọng bằng các tiện nghi vật chất và khả năng đối phó với sinh kế và đời sống càng ngày càng trở nên vội vã. Tên họ người Nhật đã bị Tây phương hoán chuyển từ lâu cũng như tên họ các dân tộc Á Châu khác, nhưng có lẽ họ không mấy quan tâm đến vấn đề này, mà ngược lại họ chỉ để tâm đến việc lo biến hóa tên sản phẩm của họ cho có vẻ Tây phương và quốc tế (SONY, AKAI, HONDA v.v.) để có thể tiến lên chiếm thị trường phương Tây ngày nay. ●

PHẠM VĂN TÂM  
(SYDNEY)

## Dâu Hiền Rể Thảo

Các Ái Hữu sau đây có thêm dâu hiền rể thảo:

- AH Hồ Đăng Lễ có thêm rể thảo
- AH Nguyễn Tạ Hùng có thêm rể thảo
- AH Lê Minh Chánh có thêm dâu hiền
- AH Trần Văn Bốt có thêm rể thảo
- AH Võ Văn Ngôn có thêm dâu hiền
- AH Nguyễn Minh Trì có thêm rể thảo
- AH Lê Thành Trang (N.O.) sắp có rể thảo
- AH Nguyễn Đình Duật và AH Ngô Trọng Các sắp có dâu hiền và rể thảo. Lại có thêm hai gia đình sui gia Công chánh với nhau.

Xin chúc mừng các cô dâu chú rể trăm năm hạnh phúc.